**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**====== \* ======**

****

BÁO CÁO:

THỰC TẬP CƠ SỞ NGÀNH

**ĐỀ TÀI**

**Xây dựng website bán quần áo CoolFate bằng ASP.NET MVC**

|  |  |
| --- | --- |
| GVHD: | ThS. Phạm Huy Thông |
| Nhóm: | 08 |
| Thành viên: | Ngô Quang Nhật Minh  Nguyễn Tử Nghĩa  Trần Đại Nghĩa  Nguyễn Mạnh Hiếu |
|  |  |
|  |  |

Hà nội, Năm 2024

LỜI CẢM ƠN

*Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy* ***Phạm Huy Thông*** *đã tận tâm hướng dẫn chúng em qua từng buổi trao đổi về đề tài chúng em đang theo đuổi cũng như những buổi nói chuyện, thảo luận về công nghệ và trải nghiệm tại các công ty phần mềm. Trong thời gian được học tập và thực hành dưới sự hướng dẫn của thầy, chúng em không những thu được rất nhiều kiến thức bổ ích mà còn được truyền sự say mê và thích thú đối với ngành công nghệ thông tin. Từ đó chúng em rút ra được rất nhiều kinh nghiệm bổ ích từ thầy. Nếu không có những lời hướng dẫn, dạy bảo của thầy thì đề tài của chúng em rất khó có thể hoàn thành.*

*Chúng em xin chân thành cảm ơn.*

MỤC LỤC

[LỜI CẢM ƠN 2](#_Toc168079968)

[MỤC LỤC 3](#_Toc168079969)

[DANH MỤC BẢNG BIỂU 6](#_Toc168079970)

[DANH MỤC HÌNH ẢNH 7](#_Toc168079971)

[CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU 8](#_Toc168079972)

[1.1. Tổng quan về đề tài 8](#_Toc168079973)

[1.1.1. Lý do chọn đề tài 8](#_Toc168079974)

[1.1.2. Mục tiêu nghiên cứu 8](#_Toc168079975)

[1.1.3. Phạm vi nghiên cứu 9](#_Toc168079976)

[1.1.4. Nghiên cứu thị trường 9](#_Toc168079977)

[1.1.5. Khách hàng mục tiêu 10](#_Toc168079978)

[1.2. Cơ sở lý thuyết 10](#_Toc168079979)

[1.2.1. Mô hình MVC 10](#_Toc168079980)

[1.2.1.1. Giới thiệu về mô hình MVC: 10](#_Toc168079981)

[1.2.1.2. Lợi ích của mô hình MVC 11](#_Toc168079982)

[1.2.2. Ngôn ngữ lập trình C# 11](#_Toc168079983)

[1.2.2.1. Giới thiệu ngôn ngữ C# 11](#_Toc168079984)

[1.2.2.2. Tính năng của C# 11](#_Toc168079985)

[1.2.3. .NET Core MVC 12](#_Toc168079986)

[1.2.3.1. Giới thiệu .NET Core MVC 12](#_Toc168079987)

[1.2.3.2. Tính năng của .NET Core MVC 12](#_Toc168079988)

[1.2.4. SQL 12](#_Toc168079989)

[1.2.4.1. Giới thiệu SQL 12](#_Toc168079990)

[1.2.4.2. Tính năng của SQL 12](#_Toc168079991)

[CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG 13](#_Toc168079992)

[2.1. Khảo sát hệ thống: 13](#_Toc168079993)

[2.1.1. Phỏng vấn: 13](#_Toc168079994)

[2.1.2. Phiếu điều tra: 19](#_Toc168079995)

[2.1.3. Yêu cầu chức năng 23](#_Toc168079996)

[2.1.4. Yêu cầu phi chức năng 23](#_Toc168079997)

[2.2. Mô hình hoá 24](#_Toc168079998)

[2.2.1. Mô hình hoá dữ liệu 24](#_Toc168079999)

[2.2.2. Mô hình hoá chức năng 27](#_Toc168080000)

[2.2.2.1. Biểu đồ use case tổng quan 27](#_Toc168080001)

[2.2.2.2. Biểu đồ Use case người dùng: 28](#_Toc168080002)

[2.2.2.3. Biểu đồ Use case người quản trị 29](#_Toc168080003)

[2.2.3. Mô tả chi tiết các use case: 30](#_Toc168080004)

[2.2.3.1. Mô tả use case Xem danh sách cửa hàng thời trang: 30](#_Toc168080005)

[2.2.3.2. Mô tả usecase Xem chi tiết cửa hàng thời trang 31](#_Toc168080006)

[2.2.3.3. Mô tả use case Đăng nhập: 32](#_Toc168080007)

[2.2.3.4. Mô tả use case Đăng ký: 33](#_Toc168080008)

[2.2.3.5. Mô tả usecase Xem danh sách sản phẩm 34](#_Toc168080009)

[2.2.3.6. Mô tả use case Xem chi tiết sản phẩm 35](#_Toc168080010)

[2.2.3.7. Mô tả use case Thêm vào giỏ hàng 36](#_Toc168080011)

[2.2.3.8. Mô tả use case Quản lý giỏ hàng 37](#_Toc168080012)

[2.2.3.9. Mô tả use case Thanh toán 38](#_Toc168080013)

[2.2.3.10. Mô tả use case Bảo trì danh mục: 39](#_Toc168080014)

[2.2.3.11. Mô tả use case Bảo trì tài khoản: 40](#_Toc168080015)

[2.2.3.12. Mô tả use case Bảo trì cửa hàng thời trang: 42](#_Toc168080016)

[2.2.3.13. Mô tả use case Bảo trì sản phẩm 45](#_Toc168080017)

[2.2.3.14. Mô tả use case Bảo trì danh mục sản phẩm 47](#_Toc168080018)

[2.3. Thiết kế hệ thống 51](#_Toc168080019)

[2.3.1. Biểu đồ thực thể liên kết: 51](#_Toc168080020)

[CHƯƠNG 3 CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH 51](#_Toc168080021)

[3.1. Giao diện hệ thống: 51](#_Toc168080022)

[3.1.1. Giao diện người dùng 51](#_Toc168080023)

[3.1.2. Giao diện người quản trị: 56](#_Toc168080024)

[3.2. Kiểm thử chức năng hệ thống: 65](#_Toc168080025)

[3.2.1. Kiểm thử chức người dùng: 65](#_Toc168080026)

[3.2.2. Kiểm thử chức năng người quản trị: 66](#_Toc168080027)

[3.3. Kết luận và hướng phát triển: 67](#_Toc168080028)

[3.3.1. Kết luận: 67](#_Toc168080029)

[3.3.2. Hướng phát triển: 67](#_Toc168080030)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 68](#_Toc168080031)

DANH MỤC BẢNG BIỂU

[Bảng 2.1. Bảng kế hoạch phỏng vấn 13](#_Toc168169785)

[Bảng 2.2. Bảng kết hoạch hỏi người quản lý website 14](#_Toc168169786)

[Bảng 2.3. Kế hoạch phỏng vấn người dùng 17](#_Toc168169787)

[Bảng 2.4. Bảng yêu cầu chức năng 23](#_Toc168169788)

[Bảng 2.5. Bảng dữ liệu người dùng 24](#_Toc168169789)

[Bảng 2.6. Bảng dữ liệu danh mục 25](#_Toc168169790)

[Bảng 2.7. Bảng dữ liệu cửa hàng thời trang 25](#_Toc168169791)

[Bảng 2.16. Mô tả use case Bảo trì tài khoản 40](#_Toc168169792)

[Bảng 2.17. Mô tả use case Bảo trì cửa hàng thời trang 42](#_Toc168169793)

[Bảng 3.1. Bảng kiểm thử chức năng người dùng 65](#_Toc168169794)

[Bảng 3.2. Bảng kiểm thử chức năng người quản trị 66](#_Toc168169795)

DANH MỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1.2. Mối quan hệ giữa Model, View, Controller 11](#_Toc168082390)

[Hình 2.1. Biểu đồ Use case tổng quan 27](#_Toc168082391)

[Hình 2.2. Biểu đồ Use case người dùng. 28](#_Toc168082392)

[Hình 2.3. Biểu đồ Use case người quản trị 29](#_Toc168082393)

[Hình 2.4. Sơ đồ thực thể liên kết mức vật lý 51](#_Toc168082394)

[Hình 3.1. Trang chủ 52](#_Toc168082395)

[Hình 3.2. Menu danh mục 52](#_Toc168082396)

[Hình 3.3. Cửa hàng thời trang theo danh mục 53](#_Toc168082397)

[Hình 3.4. Xem chi tiết cửa hàng thời trang 54](#_Toc168082398)

[Hình 3.5. Cửa hàng thời trang đã xem 54](#_Toc168082399)

[Hình 3.6. Đăng ký 55](#_Toc168082400)

[Hình 3.7. Đăng nhập 56](#_Toc168082401)

[Hình 3.8. Thống kê 56](#_Toc168082402)

[Hình 3.9. Thêm tài khoản 57](#_Toc168082403)

[Hình 3.10. Chỉnh sửa tài khoản 57](#_Toc168082404)

[Hình 3.11. Xoá tài khoản 58](#_Toc168082405)

[Hình 3.12. Quản lý danh mục 58](#_Toc168082406)

[Hình 3.13. Thêm danh mục 58](#_Toc168082407)

[Hình 3.14. Chỉnh sửa danh mục 59](#_Toc168082408)

[Hình 3.15. Quản lý cửa hàng thời trang 59](#_Toc168082409)

[Hình 3.16. Thêm cửa hàng thời trang 60](#_Toc168082410)

[Hình 3.17. Cập nhật cửa hàng thời trang 60](#_Toc168082411)

# TỔNG QUAN VỀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

## Tổng quan về đề tài

### Lý do chọn đề tài.

Trong bối cảnh kinh tế số hóa hiện nay, mua sắm trực tuyến đang trở thành một xu hướng phổ biến và ngày càng được ưa chuộng. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã thúc đẩy người tiêu dùng chuyển từ mua sắm truyền thống sang mua sắm trực tuyến nhờ vào sự tiện lợi, tiết kiệm thời gian và sự đa dạng về sản phẩm. Ngành thời trang, với đặc thù liên tục cập nhật các xu hướng mới, là một trong những ngành phát triển mạnh mẽ nhất trên các nền tảng thương mại điện tử.

Việc xây dựng một trang web về cửa hàng thời trang và kinh doanh online không chỉ giúp các doanh nghiệp tiếp cận được với lượng khách hàng rộng lớn mà còn giúp tối ưu hóa quy trình kinh doanh, từ khâu giới thiệu sản phẩm, đặt hàng đến thanh toán và chăm sóc khách hàng. Đề tài này được chọn nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, nắm bắt xu hướng phát triển của thị trường thời trang trực tuyến và cung cấp một giải pháp kinh doanh hiệu quả cho các doanh nghiệp thời trang.

### Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của đề tài là xây dựng một trang web thương mại điện tử chuyên về thời trang, với các tính năng hiện đại và tiện ích nhằm tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm của người dùng. Cụ thể, các mục tiêu bao gồm:

- Tạo ra một giao diện thân thiện và dễ sử dụng: Đảm bảo người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm và mua sắm các sản phẩm thời trang.

- Tích hợp các tính năng tiện ích: Như giỏ hàng, thanh toán trực tuyến, theo dõi đơn hàng, và hỗ trợ khách hàng trực tuyến.

- Tối ưu hóa SEO: Giúp trang web dễ dàng được tìm thấy trên các công cụ tìm kiếm.

- Phân tích hành vi người dùng: Sử dụng các công cụ phân tích để theo dõi hành vi mua sắm và cải thiện trải nghiệm người dùng.

- Đảm bảo bảo mật: Bảo vệ thông tin cá nhân và giao dịch của khách hàng.

### Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài bao gồm các khía cạnh sau:

- Tính năng chính của trang web: Danh mục sản phẩm, giỏ hàng, thanh toán trực tuyến, hỗ trợ khách hàng, và tích hợp mạng xã hội.

- Đối tượng khách hàng: Nhóm khách hàng mục tiêu là các cá nhân từ 18-35 tuổi, có thu nhập trung bình trở lên, yêu thích mua sắm thời trang trực tuyến.

- Công nghệ sử dụng: HTML, CSS, JavaScript cho giao diện; Boostrap4 cho phát triển frontend; .NET Core MVC cho backend; MySQL cho cơ sở dữ liệu.

### Nghiên cứu thị trường

Thị trường thời trang trực tuyến đang chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Theo báo cáo từ eMarketer, doanh thu từ thời trang trực tuyến toàn cầu dự kiến sẽ đạt mức 1.2 nghìn tỷ USD vào năm 2024, tăng trưởng khoảng 10% mỗi năm. Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển này bao gồm:

- Sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian: Người tiêu dùng có thể mua sắm mọi lúc, mọi nơi chỉ với vài cú nhấp chuột.

- Đa dạng sản phẩm: Các trang web thời trang trực tuyến cung cấp nhiều lựa chọn sản phẩm từ các thương hiệu và nhà thiết kế khác nhau.

- Ưu đãi và khuyến mãi: Các cửa hàng trực tuyến thường xuyên có các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, thu hút người tiêu dùng.

Đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực này rất đa dạng, từ các nền tảng lớn như Amazon, Zalora, Shopee đến các cửa hàng thời trang chuyên biệt như ASOS, Zara. Để cạnh tranh, các doanh nghiệp cần phải có chiến lược rõ ràng, đặc biệt là về dịch vụ khách hàng và trải nghiệm người dùng.

### Khách hàng mục tiêu

Nhóm khách hàng mục tiêu của trang web là các cá nhân từ 18-35 tuổi, bao gồm cả nam và nữ, với thu nhập trung bình trở lên và có sở thích mua sắm thời trang trực tuyến. Đặc điểm và nhu cầu của nhóm khách hàng này bao gồm:

- Thói quen mua sắm trực tuyến: Thích sự tiện lợi và đa dạng khi mua sắm qua mạng.

- Yêu cầu về chất lượng và thẩm mỹ: Ưa chuộng các sản phẩm thời trang có chất lượng tốt và thiết kế đẹp.

- Sử dụng mạng xã hội: Thường xuyên cập nhật và theo dõi các xu hướng thời trang mới qua các nền tảng mạng xã hội như Instagram, Facebook.

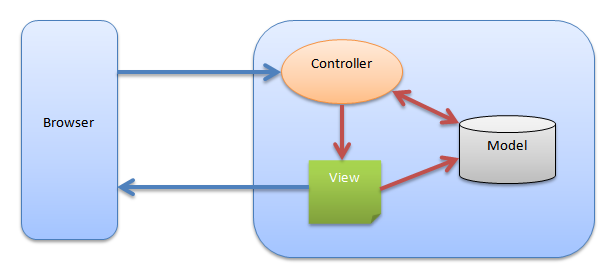
- Nhạy bén với các chương trình khuyến mãi: Thường xuyên tìm kiếm và tham gia các chương trình giảm giá, ưu đãi.

## Cơ sở lý thuyết

### Mô hình MVC

#### Giới thiệu về mô hình MVC:

* MVC (viết tắt của Model-View-Controller) là một mẫu kiến trúc phần mềm hay mô hình thiết kế để tạo lập giao diện người dùng trên máy tính. MVC chia một ứng dụng thành ba phần tương tác được với nhau, mỗi thành phần có một nhiệm vụ riêng biệt và độc lập với các thành phần khác.
* Model: Quản lý dữ liệu và logic nghiệp vụ của ứng dụng. Model phản ánh trạng thái của dữ liệu và quy tắc kinh doanh..
* View: Chịu trách nhiệm hiển thị dữ liệu từ Model cho người dùng và nhận các đầu vào từ người dùng.
* Controller: Xử lý các yêu cầu từ người dùng, điều khiển luồng dữ liệu giữa Model và View.



Hình .. Mối quan hệ giữa Model, View, Controller

* Mô hình MVC giúp tách biệt giữa cách thức mà dữ liệu được xử lý phía nội hàm và phần dữ liệu hiển thị phía người dùng. Ở đây Controller nhận được tất cả các yêu cầu cho ứng dụng và sau đó làm việc với Model để chuẩn bị dữ liệu cần thiết cho View. View sau đó sử dụng các dữ liệu được chuẩn bị bởi Controller để hiển thị cho người dùng.

#### Lợi ích của mô hình MVC

* Tách biệt các phần: Giúp dễ dàng quản lý và phát triển từng phần của ứng dụng mà không ảnh hưởng đến các phần khác.
* Tái sử dụng mã nguồn: Giúp tăng cường khả năng tái sử dụng mã nguồn do các thành phần riêng biệt có thể được sử dụng lại.
* Dễ dàng bảo trì và mở rộng: Với các phần tách biệt, việc bảo trì và mở rộng trở nên dễ dàng hơn.

### Ngôn ngữ lập trình C#

#### Giới thiệu ngôn ngữ C#

* C#: Là một ngôn ngữ lập trình hiện đại, hướng đối tượng được phát triển bởi Microsoft. C# được thiết kế để xây dựng các ứng dụng trên nền tảng .NET.

#### Tính năng của C#

* Hướng đối tượng: Hỗ trợ đầy đủ các tính năng của lập trình hướng đối tượng như đóng gói, thừa kế, và đa hình.
* Quản lý bộ nhớ tự động: Sử dụng Garbage Collector để tự động quản lý và giải phóng bộ nhớ.
* Bảo mật và tin cậy: C# cung cấp các tính năng bảo mật như kiểm tra kiểu dữ liệu và xử lý ngoại lệ.

### ASP.NET Core MVC

#### Giới thiệu .NET Core MVC

* ASP.NET Core MVC: Là một framework mã nguồn mở, đa nền tảng dùng để xây dựng các ứng dụng web hiện đại, có thể chạy trên Windows, Linux, và macOS.
* Kiến trúc MVC: ASP.NET Core MVC tuân theo mô hình MVC, giúp phát triển ứng dụng theo mô hình này một cách hiệu quả

#### Tính năng của .NET Core MVC

* Hiệu suất cao: .NET Core được tối ưu hóa để có hiệu suất cao và khả năng mở rộng tốt.
* Đa nền tảng: Ứng dụng có thể chạy trên nhiều hệ điều hành khác nhau.
* Tích hợp tốt với các công nghệ hiện đại: Hỗ trợ tích hợp với các công nghệ như Docker, Kubernetes, và các dịch vụ đám mây.

### SQL

#### Giới thiệu SQL

* SQL (Structured Query Language): Là ngôn ngữ tiêu chuẩn dùng để quản lý và thao tác cơ sở dữ liệu quan hệ. SQL được sử dụng để truy vấn, cập nhật, và quản lý dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.

#### Tính năng của SQL

* Truy vấn dữ liệu: Cho phép truy vấn dữ liệu từ các bảng trong cơ sở dữ liệu.
* Quản lý dữ liệu: Hỗ trợ các thao tác như thêm, sửa, xóa dữ liệu.
* Tính toàn vẹn và bảo mật: Hỗ trợ các ràng buộc và quyền truy cập để đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của dữ liệu.

# PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

## Khảo sát hệ thống:

Mục tiêu: Tìm kiếm thông tin về sản phẩm và hoạt động hệ thống của website cửa hàng thời trang.

### Phỏng vấn

Bảng .. Bảng kế hoạch phỏng vấn

|  |  |
| --- | --- |
| KẾ HOẠCH PHỎNG VẤN | |
| Người được hỏi: Người quản lý website cửa hàng thời trang | Người hỏi: Ngô Quang Nhật Minh |
| Địa chỉ: 338 P. Xã Đàn, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội. | Thời gian hẹn: Ngày 15/04/2024  Thời gian bắt đầu: 14  Thời điểm kết thúc:14h45’ |
| Đối tượng: đối tượng được hỏi là quản lý website cửa hàng thời trang  Mục tiêu phỏng vấn:   * Tìm hiểu về website. * Thông tin mà website cung cấp * Cách thức hoạt động của website | Các yêu cầu đòi hỏi: người được hỏi phải là người quản lý website cửa hàng thời trang |
| Chương trình:   * Giới thiệu về mục đích buổi phỏng vấn: Tìm hiểu về thông tin, hoạt động của website cửa hàng thời trang * Tổng quan về dự án: Đánh giá tổng quan về trang web cửa hàng thời trang * Tổng quan về phỏng vấn: Trình bày về cấu trúc và mục tiêu của buổi phỏng vấn * Chủ đề sẽ đề cập: * Lĩnh vực thời trang * Nội dung về thời trang * Cách thu nhập của cửa hàng thời trang * Xử lí và biên tập các nguồn hàng cửa hàng thời trang * Đảm bảo chất lượng * Thống kê và phân tích * Tổng hợp các nội dung chính ý kiến người được hỏi. * Kết thúc thỏa thuận: Đề xuất các thỏa thuận và kết luận buổi phỏng vấn * Tổng kết: Tổng hợp nội dung chính và nhấn mạnh mục tiêu phỏng vấn * Kết thúc: Kết thúc buổi phóng vấn | Ước lượng thời gian:  14:00  14:02  14:04  14:06  14:11  14:16  14:21  14:26  14:31  14:36  14:40  14:43  14:45 |
| Dự kiến thời gian: 45 phút | |

Bảng .. Bảng kết hoạch hỏi người quản lý website

|  |  |
| --- | --- |
| **Dự án: Xây dựng website cửa hàng thời trang** | **Tiểu dự án:** |
| Người được hỏi: Người quản lý website cửa hàng thời trang | Người hỏi: Nguyễn Tử Nghĩa  Ngày: 15/04/2024 |
| **Câu hỏi** | **Ghi chú** |
| Câu 1: Mục đích của việc lập website cửa hàng thời trang là gì? | - Trả lời:   * Mục đích để cung cấp thông tin cửa hàng thời trang đa dạng và chính xác đến với người dùng hơn, quy mô cửa hàng thời trang lớn hơn, để người dùng có nhiều lựa chọn về nguồn thông tin hơn.   - Quan sát: |
| Câu 2: Mua sắm trên website cửa hàng thời trang có khác gì so với mua sắm trực tiếp? Theo bạn, mua sắm online hay truyền thống thuận lợi hơn? | - Trả lời:   * Tiện lợi và truy cập linh hoạt: Mua sắm trên website cửa hàng thời trang cho phép truy cập thông tin về sản phẩm thời trang bất cứ lúc nào và ở bất kỳ đâu chỉ cần có kết nối Internet, mang lại sự linh hoạt và tiện lợi hơn so với mua sắm truyền thống.   - Quan sát: |
| Câu 3: Công việc của người quản lý trang web online bao gồm những gì? | - Trả lời:   * Xây dựng và phát triển trang web * Quản lý nội dung * Quảng cáo và tiếp thị trực tuyến * Phân tích và đo lường hiệu suất * Bảo mật và bảo trì   - Quan sát: |
| Câu 4: Trang web đang tập trung vào lĩnh vực thời trang nào? | - Trả lời:  - Quan sát: |
| Câu 5: Những cửa hàng thời trang có trang website có đủ và giống so với cửa hàng thời trang truyền thống hay không? | - Trả lời:   * Trang web cửa hàng thời trang có thể cung cấp đủ và giống một phần cửa hàng thời trang truyền thống, nhưng sự tương đồng này sẽ phụ thuộc vào trang web cụ thể và nguồn tin mà nó sử dụng.   - Quan sát: |
| Câu 6: Theo anh/chị, nên làm gì để thu hút những người dùng website cửa hàng thời trang? | - Trả lời:   * Nội dung hấp dẫn và chất lượng * Giao diện trực quan và hấp dẫn * Tối ưu hóa SEO * Kết nối với độc giả qua mạng xã hội * Cung cấp tính năng cá nhân hóa * Tạo các loại nội dung đa dạng * Theo dõi và phân tích:   - Quan sát: |
| Câu 7: Anh/chị có cảm thấy hài lòng khi trải nghiệm mua sắm online không? | - Trả lời:   * Website có phần đánh giá cho mọi người sau khi xem cửa hàng thời trang và đưa ra bình luận của mình.   - Quan sát: |
| Câu 8: Anh/chị hãy đưa ra giải pháp giúp website cửa hàng thời trang hiệu quả? | - Trả lời:   * Quảng bá website đến đông đảo mọi người. * Tạo thêm nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn (mua sắm tích xu đổi voucher, ….) * Thiết kế website dễ dàng sử dụng cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng. * Thiết kế website bắt mắt, đẹp.   - Quan sát: |
| Câu 9: Anh/chị đánh giá thế nào về mức độ đạt được của website cửa hàng thời trang hiện tại? | - Trả lời:   * Trong thời đại 4.0, mua sắmtrên mạng đang rất phổ biến vì sự tiện lợi mà nó đem lại. Vậy nên số lượng mua sắm online sẽ càng phát triển hơn so với mua sắm truyền thống.   - Quan sát: |
| Câu 10: Anh/chị có những giải pháp nào giúp bảo mật website cửa hàng thời trang hiệu quả? | - Trả lời:   * Cài đặt SSL. * Cập nhật các phần mềm ứng dụng web. Dùng tường lửa ứng dụng web. * Xử lý các cuộc tấn công DDOS. * Sử dụng các plugin bảo mật website. Thay đổi HTTP sang HTTPS. * Cài đặt mật khẩu cho website. * Giới hạn địa chỉ IP truy cập web.   - Quan sát: |

Bảng .. Kế hoạch phỏng vấn người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| KẾ HOẠCH PHỎNG VẤN NGƯỜI DÙNG | |
| Người được hỏi: Nguyễn Tiến Đại | Người phỏng vấn: Ngô Quang Nhật Minh |
| Địa chỉ:  Huyện Hoài Đức-Hà Nội-Việt Nam  Sdt:038348392 | * Thời gian hẹn:7h30 sáng * Thời điểm bắt đầu:8h sáng * Thời gian kết thúc: 8h30 sáng |
| * Đối tượng: người dùng trang web * Dữ liệu cần thu thập: * Thu thập thông tin về nhu cầu của khách hàng * Hình thức cửa hàng thời trang online có phù hợp với người dùng * Cần thỏa thuận về: * Giữ thái độ vui vẻ, hợp tác khi phỏng vấn. * Trả lời câu hỏi đúng trọng tâm. | Thông tin của người được hỏi:  Vai trò: người dùng |
| Chương trình:   * Giới thiệu: * Tổng quan về dự án: Dự án xây dựng website cửa hàng thời trang * Tổng quan về phỏng vấn: * Phỏng vấn về quy trình đọc báo * Thu thập thông tin * Các yêu cầu đối với phần mềm * Thu thập thông tin: * Cho phép được ghi âm * Thu thập dữ liệu: * Hình thức thu nhập cửa hàng thời trang đem lại hiệu quả cao. * Tổng hợp các nội dung chính: giới thiệu qua về dự án, về quá trình phỏng vấn, các câu hỏi phỏng vấn. * Ý kiến của người được hỏi: | Ước lượng thời gian:  8:00  8:02  8:07  8:10  8:26  8:30 |
|  | Dự kiến thời gian 30 phút |

### Phiếu điều tra

**Phiếu Điều tra Ý kiến người dùng - Trang web Cửa hàng thời trang**

*Chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian tham gia khảo sát này. Chúng tôi đang phát triển một trang web cửa hàng thời trang mới và muốn biết ý kiến của bạn để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Vui lòng điền thông tin dưới đây:*

1. Thông tin Người dùng

Họ và tên: …………………………………………………………

Số Điện Thoại: ……………………………………………………

1. Nội dung điều tra

Phần 1:

Đánh dấu √ vào ô anh/chị cho là đúng.

1. Bạn đã từng sử dụng trang web cửa hàng thời trang nào? (Vui lòng liệt kê tên trang web)?

1. Bạn có hay truy cập trang web cửa hàng thời trang không?

* Rất thường xuyên, tôi truy cập hàng ngày hoặc gần như hàng ngày.
* Thường xuyên, tôi truy cập một vài lần trong một tuần. Mua trực tiếp tại cửa hàng.
* Đôi khi, tôi truy cập một vài lần trong một tháng.
* Hiếm khi, tôi chỉ truy cập khi có sự kiện đặc biệt hoặc cửa hàng thời trang quan trọng.
* Không, tôi không truy cập trang web cửa hàng thời trang.

1. Bạn thường truy cập trang web cửa hàng thời trang để tìm kiếm thông tin về?

* Cửa hàng thời trang chính thống
* Thời sự
* Kinh doanh
* Giải trí
* Thể thao
* Khoa học – Công nghệ
* Sức khỏe
* Du lịch
* Khác

1. Bạn truy cập trang web cửa hàng thời trang thông qua thiết bị nào? (Vui lòng chọn tất cả các phương pháp áp dụng)

* Máy tính để bàn
* Máy tính xách tay
* Điện thoại di động
* Smart TV

1. Bạn có đồng ý nhận thông tin cập nhật từ trang web cửa hàng thời trang qua email không?

* Có.
* Không.

1. Bạn truy cập trang web cửa hàng thời trang bằng trình duyệt nào? (vui lòng chọn tất cả các trình duyệt mà bạn thường sử dụng)?

* Google Chrome
* Mozilla Firefox
* Safari
* Microsoft Edge
* Opera
* Khác

1. Bạn có sở thích đọc bài viết dạng nào? (vui lòng chọn tất cả các lựa chọn phù hợp)

* Bài viết ngắn (ví dụ: cửa hàng thời trang nhanh, điểm tin)
* Bài viết dài và chi tiết
* Bài viết có hình ảnh và video
* Bài viết mang tính phân tích và chuyên sâu
* Bài viết dễ hiểu, giải thích khái niệm
* Bài viết có phong cách văn chương, ngắn gọn
* Bài viết mang tính chất tương tác (ví dụ: thảo luận, bình luận)
* Bài viết có liên kết và tham khảo
* Bài viết có đề mục, tổ chức rõ ràng
* Khác.

1. Bạn có muốn trang web cửa hàng thời trang cung cấp các tính năng sau không? (vui lòng chọn tất cả các lựa chọn phù hợp)

* Thông báo đẩy về cửa hàng thời trang mới
* Tính năng lưu bài viết yêu thích
* Chức năng tìm kiếm nâng cao
* Gợi ý bài viết dựa trên sở thích và lịch sử đọc
* Đánh giá và bình luận bài viết
* Chia sẻ bài viết lên mạng xã hội
* Tính năng đánh dấu cửa hàng thời trang quan trọng
* Thẻ và phân loại bài viết theo chủ đề
* Tính năng đọc offline
* Tích hợp công cụ dịch thuật
* Bản tin cá nhân hóa dựa trên sở thích và vị trí
* Khác

1. Vui lòng chia sẻ những tính năng bạn mong muốn có trên một trang web cửa hàng thời trang lý tưởng:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Phần 2:  
Trong quá trình sử dụng trang web cửa hàng thời trang, bạn quan tâm đến các yếu tố sau (hãy đánh giá từ 1 đến 5 với 1 là rất ít quan tâm và 5 là rất quan tâm).

1. Tốc độ tải trang:

* 1(Rất ít quan tâm)
* 2(Ít quan tâm)
* 3(Bình thường)
* 4(Quan tâm)
* 5(Rất quan tâm)

1. Thiết kế giao diện

* 1(Rất ít quan tâm)
* 2(Ít quan tâm)
* 3(Bình thường)
* 4(Quan tâm)
* 5(Rất quan tâm)

1. Nội dung chất lương:

* 1(Rất ít quan tâm)
* 2(Ít quan tâm)
* 3(Bình thường)
* 4(Quan tâm)
* 5(Rất quan tâm)

1. Tính năng chức năng:

* 1(Rất ít quan tâm)
* 2(Ít quan tâm)
* 3(Bình thường)
* 4(Quan tâm)
* 5(Rất quan tâm)

### Yêu cầu chức năng

Bảng .. Bảng yêu cầu chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| Người dùng (Chưa đăng nhập) | Xem danh mục nổi bật  Xem cửa hàng thời trang nổi bật  Xem cửa hàng thời trang theo danh mục  Xem chi tiết sản phẩm  Xem chi tiết cửa hàng thời trang Đăng ký  Đăng nhập |
| Người dùng | Xem đơn hàng  Chỉnh sửa thông tin cá nhân  Bình luận |
| Admin | Quản lí danh mục  Quản lí đơn hàng  Quản lí sản phẩm  Quản lí danh mục sản phẩm  Quản lí tài khoản |

### Yêu cầu phi chức năng

* Việc tìm kiếm đòi hỏi phải chính xác.
* Thông tin về khách hàng, về sản phẩm, …cần được lưu trữ định kì đề phòng khả năng hỏng hóc có thể xảy ra.
* Chương trình phải ngăn chặn những truy cập trái phép của người dùng để đề phòng những khả năng hỏng hóc có thể xảy ra.
* Chương trình phải có tính năng dễ nâng cấp, bảo trì, sửa chữa khi cần bổ sung, cập những tính năng mới.
* Website phải được trình bày sao cho dễ hiểu, giao diện dễ dùng, đẹp mắt và làm sao cho người dùng thấy được những thông tin cần tìm, cung cấp những thông tin quảng cáo thật hấp dẫn, nhằm thu hút sự quan tâm của người sử dụng.
* Ngôn ngữ phù hợp, thuận tiện với người sử dụng.

## Mô hình hoá

### Mô hình hoá dữ liệu

Bảng .. Bảng dữ liệu người dùng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TÀI KHOẢN | | | | |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc | Mô tả |
| maTaiKhoan | Bigint | 20 | Khóa chính | Mã tài khoản người dùng |
| tenTaiKhoan | Varchar | 20 | Not null | Tên tài khoản người dùng |
| hoTen | Char | 20 | Not null | Họ và tên người dùng |
| matKhau | Char | 20 | Not null | Mật khẩu đăng nhập |
| email | Char | 20 | Not null | Địa chỉ email đăng kí/đặng nhập |
| soDienThoai | Varchar | 20 | Not null | Số điện thoại người dùng |
| diaChi | Char | 20 | Not null | Địa chỉ người dùng |
| anhDaidien | Varchar | 20 | Not null | Ảnh đại diện cho người dùng |

Bảng .. Bảng dữ liệu danh mục

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| DANH MỤC | | | | |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc | Mô tả |
| maDanhMuc | Bigint | 20 | Khóa chính | Mã dạnh mục cửa hàng thời trang |
| tenDanhMuc | Char | 20 | Not null | Tên dạnh mục cửa hàng thời trang |

Bảng .. Bảng dữ liệu sản phẩm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| SAN PHAM | | | | |
| Tên trường | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc | Mô tả |
| maSanPham | Bigint | 20 | Khóa chính | Mã cửa hàng thời trang |
| tenSanPham | Varchar | 20 | Not null | Tên sản phẩm |
| tieuDe | Char | 20 | Not null | Tiêu đề của sản phẩm |
| moTa | Varchar | 20 | Not null | Nội dung cửa hàng thời trang |
| image | Varchar | 20 | Not null | Ảnh đại diện cho sản phẩm |
| View | Interger |  | Not null | Số lượt xem |

### Mô hình hoá chức năng

#### Biểu đồ use case tổng quan



Hình .. Biểu đồ Use case tổng quan

#### Biểu đồ Use case người dùng:



Hình .. Biểu đồ Use case người dùng.

* Đăng nhập: Use case này cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống.
* Đăng ký: Use case này cho phép người dùng đăng ký tài khoản vào hệ thống.
* Xem chi tiết cửa hàng thời trang: Use case này cho phép người dùng xem chi tiết một cửa hàng thời trang.
* Xem cửa hàng thời trang theo danh mục: Use case này cho phép người dùng xem cửa hàng thời trang theo danh mục được chọn.
* Xem danh sách sản phẩm: Use case này cho phép người dùng xem danh sách sản phẩm trên trang web
* Xem chi tiết sản phẩm: Use case này cho phép người dùng xem chi tiết sản phẩm trên trang web
* Thêm vào giỏ hàng: Use case này cho phép người dùng thêm sản phẩm vào giỏ hàng
* Quản lý giỏ hàng: Use case này cho phép người dùng quản lý giỏ hàng của mình
* Thanh toán: Use case này cho phép người dùng thanh toán giỏ hàng của mình

#### Biểu đồ Use case người quản trị.



Hình .. Biểu đồ Use case người quản trị

* Đăng nhập: Use case này cho phép người quản trị đăng nhập vào hệ thống quản trị.
* Bảo trì cửa hàng thời trang: Use case này cho phép người quản trị bảo trì cửa hàng thời trang với các chức năng thêm, sửa, xoá cửa hàng thời trang.
* Bảo trì danh mục sản phẩm: Use case này cho phép người quản trị bảo trì các danh mục sản phẩm với các chức năng thêm, sửa, xoá danh mục.
* Bảo trì danh mục: Use case này cho phép người quản trị bảo trì các danh mục với các chức năng thêm, sửa, xoá danh mục.
* Bảo trì sản phẩm: Use case này cho phép người quản trị bảo trì sản phẩm với các chức năng thêm, sửa, xoá danh mục.
* Bảo trì tài khoản: Use case này cho phép người quản trị bảo trì tài khoản người dùng với các chức năng thêm, sửa, xoá tài khoán.

### Mô tả chi tiết các use case:

#### Mô tả use case Xem danh sách cửa hàng thời trang:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng xem danh sách cửa hàng thời trang. |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào mục “Cửa hàng thời trang” trên thanh menu. Hệ thống sẽ lấy cửa hàng thời trang, tiêu đề, ảnh minh hoạ, nội dung của các cửa hàng thời trang từ bảng TINTUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả usecase Xem chi tiết cửa hàng thời trang

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng xem chi tiết cửa hàng thời trang. |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào mục “Cửa hàng thời trang” trên thanh menu, sau đó nhấn vào 1 bài viết trên màn hình. Hệ thống sẽ lấy tên cửa hàng thời trang, tiêu đề, ảnh minh hoạ, nội dung của các cửa hàng thời trang từ bảng TINTUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình. 2. Người dùng kích vào ảnh cửa hàng thời trang hoặc tiêu đề cửa hàng thời trang hoặc nút xem thêm của một cửa hàng thời trang. Hệ thống sẽ lấy tiêu đề cửa hàng thời trang, ảnh cửa hàng thời trang, nội dung cửa hàng thời trang từ bảng TINTUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu hệ thống không lấy được một cửa hàng thời trang nào thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Không có cửa hàng thời trang nào được hiển thị!”. 2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Đăng nhập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng đăng nhập để xác nhận quyền truy cập hệ thống. |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích nào nút đăng nhập trên trang chủ hệ thống. Hệ thống hiện thị lên giao diện yêu cầu người dùng nhập Email và mật khẩu. 2. Người dùng nhập Email và mật khẩu sau đó click vào nút đăng nhập. Hệ thống kiểm tra Email và mật khẩu ở bảng TAIKHOAN trong cơ sở dữ liệu sau đó hiển thị giao diện chính.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Sai tên đăng nhập/mật khẩu: Tại bước 2 nếu người dùng nhập sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi. Người dùng có thể nhập lại, chọn chức năng lấy lại mật khẩu hoặc bỏ qua thì use case sẽ kết thúc. 2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case thành công người dùng sẽ vào được hệ thống. Nếu không trạng thái của hệ thống không thay đổi. |

#### Mô tả use case Đăng ký:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng đăng kí tài khoản hệ thống. |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào biểu tượng “Đăng kí đăng nhập” trên thanh menu và chọn vào “Đăng kí”. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình đăng ký. 2. Người dùng điền tên, số điện thoại, Email, mật khẩu, nhập lại mật khẩu sau đó bấm đăng kí. Hệ thống lưu thông tin vừa nhập vào bảng TAIKHOAN usecase kết thúc.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại luồng cơ bản nếu người dùng nhập thiếu thông tin thì hệ thống sẽ hiện ra một dòng alert “Bạn chưa điền đủ thông tin. Xin hãy kiểm tra lại.”. Use case kết thúc. 2. Tại luồng cơ bản nếu người dùng nhập số điện thoại không đúng định dạng thì hệ thống sẽ hiện ra một dòng alert “Số điện thoại không đúng định dạng”. Use case kết thúc. 3. Tại luồng cơ bản nếu người dùng nhập Email không đúng định dạng thì hệ thống sẽ hiện ra một dòng alert “Sai định dạng Email”. Use case kết thúc. 4. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case thành công người dùng sẽ vào được hệ thống. Nếu không trạng thái của hệ thống không thay đổi. |

#### Mô tả usecase Xem danh sách sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng xem danh sách sản phẩm |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Usecase bắt đầu khi người dùng nhấn vào “Sản phẩm” trên thanh menu của trang web. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm. Mỗi sản phẩm bao gồm hình ảnh, tên, giá và mô tả ngắn. Người dùng có thể lọc danh sách sản phẩm theo các tiêu chí như giá, thương hiệu, tên sản phẩm.  2. Người dùng có thể chọn một sản phẩm để xem thông tin chi tiết.  Usecase kết thúc |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại luồng cơ bản nếu không có sản phẩm nào, hệ thống sẽ thông báo “Không có sản phẩm nào”.  2. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Xem chi tiết sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng xem chi tiết sản phẩm |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Không có. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Usecase bắt đầu khi người dùng nhấn vào “Sản phẩm” trên thanh menu của trang web. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm. Mỗi sản phẩm bao gồm hình ảnh, tên, giá và mô tả ngắn.  2. Người dùng nhấn vào một sản phẩm để xem thông tin chi tiết. Hệ thống sẽ lấy tên sản phẩm, mã sản phẩm, hình ảnh, đánh giá, số lượng, mô tả chi tiết từ bảng SANPHAM trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình.  Use case kết thúc |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Thêm vào giỏ hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng thêm sản phẩm giỏ hàng |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng phải đăng nhập vào trang web |
| **Luồng cơ bản** | 1. Usecase bắt đầu khi người dùng chọn số lượng, size sau đó nhấn vào nút “add to cast” trên trang danh sách sản phẩm hoặc nút “thanh toán ngay” trên trang chi tiết sản phẩm.  2. Hệ thống hiển thị thống báo “thêm sản phẩm vào giỏ hàng thành công”.  Use case kết thúc |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  2. Tại bước 1 trong luồng cơ bản, nếu khách hàng chưa chọn các thông tin cần thiết như: kích cỡ thì hệ thống sẽ hiển thị lên một thông báo: “Vui lòng chọn size của bạn” và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Quản lý giỏ hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng xem giỏ hàng |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng phải đăng nhập vào trang web |
| **Luồng cơ bản** | 1. Usecase bắt đầu khi người dùng nhấn vào biểu tượng “giỏ hàng” trên thanh menu của trang web. Hệ thống sẽ truy cập thông tin từ bảng GIOHANG lấy thông tin mã khách hàng, truy cập bảng SANPHAM lấy thông tin về sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng của khách hàng từ cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình  2. Người dùng có thể thêm, bớt số lượng sản phẩm hoặc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng. Hệ thống cập nhật dữ liệu vào bảng GIOHANG.  Use case kết thúc |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Thanh toán.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người dùng thanh toán giỏ hàn |
| **Đối tượng** | Người dùng |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng phải đăng nhập vào trang web |
| **Luồng cơ bản** | 1. Usecase bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “thanh toán” trên trang giỏ hàng. Hệ thống lấy dữ liệu giỏ hàng hiển thị lên màn hình. Người dùng sẽ phải nhập các thông tin như họ tên khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, email, hình thức thanh toán. Hệ thống lưu các thông tin vào bảng THANHTOAN và cập nhật vào cơ sở dữ liệu.  2. Người dùng ấn vào nút “thanh toán” để tiến hành thanh toán  Use case kết thúc |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.  2. Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu người dùng nhập sai thì hệ thống sẽ thông báo và người dùng phải nhập lại thông tin. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Hậu điều kiện** | Không có |

#### Mô tả use case Bảo trì danh mục:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép Admin xem, thêm, sửa và xóa các sản phẩm trong bảng DANHMUC. |
| **Đối tượng** | Admin, người quản trị |
| **Tiền điều kiện** | Admin cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện use case. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người dùng Quản trị viên kích vào nút “Bảo trì danh mục” trong menu quản trị. 2. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các danh mục (Mã danh mục, Tên danh mục) từ bảng DANHMUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình. 3. Nếu người dùng Quản trị viên muốn thêm mới một danh mục, họ có thể kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh mục để hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho danh mục (Tên danh mục) và kích vào nút “Tạo mới”. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ tạo một bản ghi mới trong bảng DANHMUC và hiển thị danh sách các danh mục được cập nhật. 4. Nếu người dùng Quản trị viên muốn sửa một danh mục đã có, họ có thể kích vào nút “Sửa” trên dòng sản phẩm đó để hiển thị một màn hình với các thông tin cũ của một danh mục trong các Textbox. Người dùng Quản trị viên sửa các thông tin của danh mục (Tên danh mục) và kích vào nút “Cập nhật”. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cập nhật thông tin sản phẩm trong bảng DANHMUC và hiển thị danh sách danh mục đã cập nhật. 5. Nếu người dùng Quản trị viên muốn xóa một danh mục, họ có thể kích vào nút “Xóa” trên dòng sản phẩm đó để hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa. Người dùng Quản trị viên kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa sản phẩm khỏi bảng DANHMUC và hiển thị danh sách danh mục đã cập nhật.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bước 3 hoặc 7 trong luồng cơ bản, nếu người dùng Quản trị viên nhập thông tin chi tiết sản phẩm không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người dùng Quản trị viên có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích chọn vào nút “Hủy bỏ” để kết thúc. 2. Tại bước 3 hoặc 7 trong luồng cơ bản, nếu người dùng Quản trị viên kích vào nút “Hủy bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm sản phẩm mới hoặc sửa tương ứng và hiển thị danh sách các sản phẩm trong bảng DANHMUC. 3. Tại bước 9 trong luồng cơ bản, nếu người dùng Quản trị viên không đồng ý xóa sản phẩm, họ có thể kích chọn vào nút “Không đồng ý” và hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Quản trị viên, người chủ hệ thống thực hiện. |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin chi tiết của danh mục sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu. |

#### Mô tả use case Bảo trì tài khoản:

Bảng .. Mô tả use case Bảo trì tài khoản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép Admin quản lý các tài khoản người dùng trên trang web hoặc ứng dụng, bao gồm xem, thêm, sửa, xoá tài khoản. |
| **Đối tượng** | Admin, người quản trị |
| **Tiền điều kiện** | Admin cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện use case. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case bắt đầu khi Admin kích vào nút "Bảo trì tài khoản" trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết về các tài khoản người dùng từ bảng TAIKHOAN trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình danh sách các tài khoản. 2. Xem tài khoản: Admin có thể xem thông tin chi tiết của một tài khoản bằng cách kích vào tên người dùng hoặc mã tài khoản trong danh sách. 3. Sửa tài khoản: Admin có thể sửa thông tin chi tiết của một tài khoản bằng cách kích vào nút "Sửa" trên một dòng tài khoản trong danh sách. Hệ thống hiển thị một màn hình với các thông tin cũ của tài khoản trong các Textbox. Admin sửa thông tin và kích nút "Cập nhật". Hệ thống sẽ cập nhật thông tin tài khoản trong bảng TAIKHOAN và hiển thị danh sách tài khoản đã cập nhật. 4. Xóa tài khoản: Admin có thể xóa một tài khoản bằng cách kích vào nút "Xóa" trên một dòng tài khoản trong danh sách. Hệ thống hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa. Nếu Admin chọn "Đồng ý", hệ thống sẽ xóa tài khoản khỏi bảng TAIKHOAN và hiển thị danh sách tài khoản đã cập nhật. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bước 3 khi Admin nhập thông tin chi tiết tài khoản không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Admin có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích chọn vào nút "Hủy bỏ" để kết thúc. 2. Tại bước 3 hoặc 4 khi Admin kích vào nút "Hủy bỏ", hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc sửa tương ứng và hiển thị danh sách các tài khoản trong bảng TAIKHOAN. 3. Tại bước 5 khi Admin kích vào nút "Không đồng ý", hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Quản trị viên, người chủ hệ thống thực hiện.  Các tài khoản có thể bị xóa hoặc chỉnh sửa nếu chúng vi phạm các quy định và chính sách của trang web hoặc ứng dụng.  Cần cung cấp các thông báo cho người dùng khi có các thay đổi hoặc sự cố với tính năng quản lý tài khoản để họ có thể hiểu và sử dụng tính năng một cách hiệu quả. |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case kết thúc thành công thì thông tin chi tiết của tài khoản sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu. |

#### Mô tả use case Bảo trì cửa hàng thời trang:

Bảng .. Mô tả use case Bảo trì cửa hàng thời trang

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa và xóa thông tin các cửa hàng thời trang trong bảng TINTUC |
| **Đối tượng** | Admin, người quản trị |
| **Tiền điều kiện** | Admin cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện use case. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Cửa hàng thời trang” trên thanh menu quản trị. Hệ thống sẽ lấy mã cửa hàng thời trang tên cửa hàng thời trang, tiêu đề, nội dung, ảnh từ bảng TINTUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị lên màn hình. 2. Thêm cửa hàng thời trang:    1. Người quản trị kích vào nút “Thêm Cửa hàng thời trang” trong màn hình bảo trì cửa hàng thời trang. Hệ thống sẽ tự sinh ra mã cửa hàng thời trang và hiển thị lên màn hình yêu cầu nhập các thông tin của cửa hàng thời trang (tên cửa hàng thời trang, tiêu đề, nội dung, ảnh).    2. Người quản trị nhập thông tin của cửa hàng thời trang và kích vào nút “Thêm”. Hệ thống sẽ tạo một bản ghi mới trong bảng TINTUC và hiển thị danh sách các cửa hàng thời trang sau khi cập nhật lên màn hình. 3. Cập nhật cửa hàng thời trang:    1. Người quản trị kích vào nút “Cập nhật” trên một dòng trong bảng danh sách các cửa hàng thời trang. Hệ thống sẽ lấy mã cửa hàng thời trang và các thông tin cũ của cửa hàng thời trang cần sửa (tên cửa hàng thời trang, tiêu đề, nội dung, ảnh) từ bảng TINTUC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị một màn hình.    2. Người quản trị sửa các thông tin của cửa hàng thời trang (tên cửa hàng thời trang, tiêu đề, nội dung, ảnh) và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ cập nhật thông tin của cửa hàng thời trang trong bảng TINTUC và hiển thị danh sách các cửa hàng thời trang sau khi cập nhật lên màn hình. 4. Xóa cửa hàng thời trang:    1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng trong bảng danh sách các cửa hàng thời trang. Hệ thống sẽ hiển thị một yêu cầu xác nhận xóa.    2. Người quản trị kích vào nút “Có”. Hệ thống sẽ xóa thông tin cửa hàng thời trang ra khỏi bảng TINTUC và hiển thị danh sách các cửa hàng thời trang sau khi cập nhật lên màn hình.   Kết thúc use case. |
| **Luồng rẽ nhánh** | 1. Tại bước 1 trong luồng cơ bản nếu hệ thống không lấy được một cửa hàng thời trang nào thì sẽ hiển thị thông báo “Không có cửa hàng thời trang trong CSDL!” và use case kết thúc. 2. Tại bước 2.2 và 3.2 trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin không hợp lệ. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. 3. Tại bước 2.2 và 3.2 trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhấn nút “Quay lại”. Hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc cập nhật và hiển thị danh sách các cửa hàng thời trang trong bảng TINTUC. 4. Tại bước 4.2 trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhấn nút “Không”. Hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị danh sách các cửa hàng thời trang trong bảng TINTUC. 5. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Quản trị viên, người chủ hệ thống thực hiện.  Các tài khoản có thể bị xóa hoặc chỉnh sửa nếu chúng vi phạm các quy định và chính sách của trang web hoặc ứng dụng.  Cần cung cấp các thông báo cho người dùng khi có các thay đổi hoặc sự cố với tính năng quản lý tài khoản để họ có thể hiểu và sử dụng tính năng một cách hiệu quả. |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case thành công thì thông tin về cửa hàng thời trang sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu. |

#### Mô tả use case Bảo trì sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa và xóa thông tin các sản phẩm trong bảng SANPHAM |
| **Đối tượng** | Admin, người quản trị |
| **Tiền điều kiện** | Admin cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện hành động. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Quản lý sản phẩm” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các khách hàng gồm: mã sản phẩm, mã loại, tên sản phẩm,ảnh, kích cỡ, giá cũ, giá hiện tại, màu sắc, chất liệu, thiết kế, số lượng có từ bảng SANPHAM trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các sản phẩm lên màn hình. 2. Thêm sản phẩm:    1. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách sản phẩm Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho sản phẩm gồm mã loại, tên sản phẩm, ảnh, kích cỡ, giá cũ, giá hiện tại, màu sắc, chất liệu, thiết kế, số lượng có.    2. Người quản trị nhập thông tin của sản phẩm và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã sản phẩm mới, tạo một sản phẩm mới trong bảng SANPHAM và hiển thị danh sách các sản phẩm đã được cập nhật. 3. Sửa sản phẩm    1. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của sản phẩm được chọn gồm: mã sản phẩm, mã loại, tên sản phẩm, ảnh, kích cỡ, giá cũ, giá hiện tại, màu sắc, chất liệu, thiết kế, số lượng có từ bảng SANPHAM và hiển thị lên màn hình.    2. Người quản trị nhập thông tin mới cho mã loại, tên sản phẩm, ảnh, kích cỡ, giá cũ, giá hiện tại, màu sắc, chất liệu, thiết kế, số lượng có và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của sản phẩm được chọn trong bảng SANPHAM và hiển thị danh sách sản phẩm đã cập nhật. 4. Xóa sản phẩm    1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng sản phẩm. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.    2. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa sản phẩm được chọn khỏi bảng SANPHAM và hiển thị danh sách các sản phẩm đã cập nhật.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | * Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin sản phẩm không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Hủy bỏ” để kết thúc. * Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Hủy bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc sửa chữa tương ứng và hiển thị danh sách các sản phẩm trong bảng SANPHAM. * Tại bước 4b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị danh sách các sản phẩm trong bảng SANPHAM. * Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Quản trị viên, người chủ hệ thống thực hiện.  Các tài khoản có thể bị xóa hoặc chỉnh sửa nếu chúng vi phạm các quy định và chính sách của trang web hoặc ứng dụng.  Cần cung cấp các thông báo cho người dùng khi có các thay đổi hoặc sự cố với tính năng quản lý tài khoản để họ có thể hiểu và sử dụng tính năng một cách hiệu quả. |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case thành công thì thông tin về cửa hàng thời trang sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu. |

#### Mô tả use case Bảo trì danh mục sản phẩm

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả vắn tắt** | Use case này cho phép người quản trị xem, thêm, sửa và xóa thông tin các danh mục sản phẩm |
| **Đối tượng** | Admin, người quản trị |
| **Tiền điều kiện** | Admin cần đăng nhập với vai trò quản trị hệ thống trước khi có thể thực hiện hành động. |
| **Luồng cơ bản** | 1. Xem thông tin các loại sản phẩm 2. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Quản lý sản phẩm” tiếp theo kích vào nút “Danh mục sản phẩm” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các danh mục sản phẩm gồm: mã loại, tên loại, mã danh mục, mô tả từ bảng LOAISANPHAM trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các sản phẩm lên màn hình. 3. Thêm loại sản phẩm: 4. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách sản phẩm. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho loại sản phẩm gồm mã loại, tên loại, mã danh mục, mô tả. 5. Người quản trị nhập thông tin của mã loạ, tên loại, mô tả, mã danh mục và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã loại mới, tạo một loại sản phẩm trong bảng LOAISANPHAM và hiển thị danh sách các loại sản phẩm đã được cập nhật. 6. Sửa loại sản phẩm: 7. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng loại sản phẩm. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của loại sản phẩm được chọn gồm: mã loại, mã danh mục, tên loại, mô tả từ bảng LOAISANPHAM và hiển thị lên màn hình. 8. Người quản trị nhập thông tin mới cho loại sản phẩm muốn sửa và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của loại sản phẩm được chọn trong bảng LOAISANPHAM và hiển thị danh sách loại sản phẩm đã cập nhật. 9. Xóa loại sản phẩm: 10. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng loại sản phẩm. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa. 11. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa loại sản phẩm được chọn khỏi bảng LOAISANPHAM và hiển thị danh sách các loại sản phẩm đã cập nhật.   Use case kết thúc. |
| **Luồng rẽ nhánh** | * Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị nhập thông tin loại sản phẩm không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi yêu cầu nhập lại. Người quản trị có thể nhập lại để tiếp tục hoặc kích vào nút “Hủy bỏ” để kết thúc. * Tại bước 2b hoặc 3b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Hủy bỏ” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác thêm mới hoặc sửa chữa tương ứng và hiển thị danh sách các loại sản phẩm trong bảng LOAISANPHAM. * Tại bước 4b trong luồng cơ bản nếu người quản trị kích vào nút “Không đồng ý” hệ thống sẽ bỏ qua thao tác xóa và hiển thị danh sách các loại sản phẩm trong bảng LOAISANPHAM. * Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sử dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi Use case kết thúc. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Use case này chỉ cho phép một số vai trò như Quản trị viên, người chủ hệ thống thực hiện.  Các tài khoản có thể bị xóa hoặc chỉnh sửa nếu chúng vi phạm các quy định và chính sách của trang web hoặc ứng dụng.  Cần cung cấp các thông báo cho người dùng khi có các thay đổi hoặc sự cố với tính năng quản lý tài khoản để họ có thể hiểu và sử dụng tính năng một cách hiệu quả. |
| **Hậu điều kiện** | Nếu use case thành công thì thông tin về cửa hàng thời trang sẽ được cập nhật trong cơ sở dữ liệu. |

## Thiết kế hệ thống

### Biểu đồ thực thể liên kết

A diagram of a data flow

Description automatically generated

Hình .. Sơ đồ thực thể liên kết mức vật lý

# CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH

## Giao diện hệ thống:

### Giao diện người dùng

A screenshot of a website

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Trang chủ



Hình .. Menu danh mục

A screenshot of a website

Description automatically generated

Hình 3.3. Xem danh sách sản phẩm

A screenshot of a website

Description automatically generated

Hình 3.4. Xem chi tiết sản phẩm

A screenshot of a website

Description automatically generated

Hình .. Xem danh sách cửa hàng thời trang

A person smiling at camera

Description automatically generated

Hình 3.6: Xem chi tiết cửa hàng thời trang

A white paper with black text

Description automatically generated

Hình .. Đăng ký

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Đăng nhập

### Giao diện người quản trị:

A screenshot of a chat

Description automatically generated

Hình .. Quản lí danh mục

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Thêm mới danh mục

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Chỉnh sửa danh mục

A screenshot of a computer

Description automatically generated

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Xoá danh mục

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Quản lý phân quyền

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Quản lí cửa hàng thời trang

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .. Chỉnh sửa cửa hàng thời trang

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 3.15. Thêm mới cửa hàng thời trang

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình 3.16. Xoá cửa hàng thời trang

A group of text on a white background

Description automatically generated

Hình .. Quản lí đơn hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .18. Cập nhật trạng thái

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .19. Quản lí danh mục sản phẩm

A white page with blue lines

Description automatically generated

Hình .19. Thêm mới danh mục sản phẩm

A white page with black lines

Description automatically generated

Hình .20. Cập nhật danh mục sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .21. Xoá danh mục sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .22. Quản lí sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .22. Thêm mới sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .23. Cập nhật sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .24. Xoá sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .25. Quản lí tài khoản

A white sheet with blue lines

Description automatically generated

Hình .26. Thêm mới tài khoản

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình .27. Đăng nhập Admin

## Kiểm thử chức năng hệ thống:

### Kiểm thử chức người dùng:

Bảng .. Bảng kiểm thử chức năng người dùng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường hợp | Đầu vào | Đầu ra mong muốn | Kết quả |
| 1 | Kiểm tra chức năng đăng ký tài khoản | Nhập thông tin đăng ký không hợp lệ | Hệ thống hiển thị thông báo nhập sai định dạng | Pass |
| Nhập thông tin đăng ký hợp lệ | Đăng ký thành công, tự động đăng nhập | Pass |
| 2 | Kiểm tra chức năng đăng nhập | Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu hợp lệ | Đăng nhập thành công, hiển thị giao diện sau đăng nhập | Pass |
| Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu không hợp lệ | Hệ thống thông báo lỗi | Pass |
| 3 | Kiểm tra chức năng đăng xuất | Đăng xuất tài khoản | Đăng xuất thành công, chuyển sang giao diện trang chủ | Pass |

### Kiểm thử chức năng người quản trị

Bảng .. Bảng kiểm thử chức năng người quản trị

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường hợp | Đầu vào | Đầu ra mong muốn | Kết quả |
| 1 | Kiểm tra chức năng đăng nhập | Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu hợp lệ | Đăng nhập thành công, hiển thị giao diện sau đăng nhập với quyền super\_admin | Pass |
| Nhập thông tin tài khoản và mật khẩu không hợp lệ | Hệ thống thông báo lỗi | Pass |
| 2 | Kiểm tra chức năng đăng xuất | Đăng xuất tài khoản | Đăng xuất thành công, chuyển sang giao diện đăng nhập | Pass |
| 3 | Kiểm tra chức năng bảo trì danh sách người dùng | Đã đăng nhập hệ thống bằng tài khoản quản trị viên. | Xem danh sách người dùng, xem chi tiết thông tin người dùng, thêm người dùng, cập nhật người dùng, xóa người dùng. | Pass |
| 4 | Kiểm tra chức năng bảo trì danh mục sản phẩm | Đã đăng nhập hệ thống bằng tài khoản quản trị viên. | Xem danh sách danh mục sản phẩm, thêm, sửa, xoá danh mục | Pass |
| 5 | Kiểm tra chức năng bảo trì tin tức | Đã đăng nhập hệ thống bằng tài khoản quản trị viên. | Xem danh sách tin tức, xem chi tiết tin tức, thêm,sử,xoáa tin tức | Pass |

## Kết luận và hướng phát triển:

### Kết luận

* + Hoàn thành khảo sát và phân tích thiết kế hệ thống, thiết kế cơ sở dữ liệu, thiết kế giao diện.
  + Hệ thống xây dựng hoàn thiện các chức năng được phân tích.
  + Hệ thống thiết kế thân thiện, dễ dùng.
  + Hệ thống dễ dàng mở rộng, trình bày chương trình logic.

### Hướng phát triển

* + Phát triển chức năng bình luận realtime.
  + Phát triển thêm các chức năng thống kê cho người quản trị.
  + Phát triển, sửa các lỗi bất đồng bộ hiển thị giao diện chưa chính xác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Bích Thúy, Phạm Thị Kim Phượng

(2011), “Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống”, NXB Giáo dục VN.

[2]. Vũ Thị Dương, Phùng Đức Hòa, Nguyễn Thị Hương Lan (2015), “Giáo

trình Phân tích thiết kế hướng đối tượng”, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. [Mô hình MVC (VietNix)](https://vietnix.vn/tim-hieu-mo-hinh-mvc-la-gi/)

[4]. [C# Guide - .NET managed language](https://learn.microsoft.com/en-us/dotnet/csharp/)

[5]. [MySQL Documentation](https://dev.mysql.com/doc/)